

Số 11983 /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày 09 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hộ gia đình, cá nhân

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 23/TT-BTNMT, ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Theo đề nghị của ông Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số/TTr-TNMT, ngày 08./11./2016 Về việc đề nghị Cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã, Thị trấn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho 19 hộ gia đình, cá nhân xã Dân Lý (Có danh sách chi tiết kèm theo):

- Tổng diện tích được cấp giấy chứng nhận: 5.187,5 m².

(Bằng chữ: Năm nghìn một trăm tám mươi bảy phẩy năm mét vuông)

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở: 4.928,3 m²; Đất cây lâu năm: 259,2 m².

- Thời hạn sử dụng đất: Đất ở: lâu dài; Đất cây lâu năm: 50 năm kể từ ngày giao đất.

- Nhà ở: Chưa chứng nhận quyền sở hữu.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân liên quan:

1. UBND xã Dân Lý:

- Giao Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc xã, thị trấn quản lý;

- Chỉ đạo hướng dẫn hộ được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất:
- Đăng ký quyền sử dụng đất cho các hộ được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất;

- Chính lý biến động vào hồ sơ địa chính; thu lệ phí địa chính nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định;

- Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đối với những trường hợp cấp đổi Giấy CNQSD đất, chuyển quyền sử dụng đất hết diện tích và thông tin địa chính cho Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất tinh để chính lý vào hồ sơ địa chính gốc.

3. Các hộ gia đình, cá nhân được cấp giấy:

- Sử dụng đất đúng mục đích, đúng diện tích và vị trí được giao, không vi phạm hàng lang an toàn giao thông;

- Thực hiện nghiêm túc các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

- Khi xây dựng nhà ở và các công trình phải có giấy phép của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông: Chánh văn phòng HĐND - UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất, Chủ tịch UBND xã Dân Lý và các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

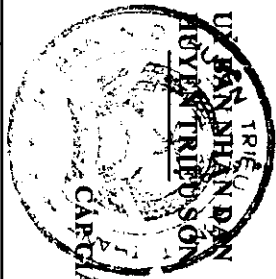
- Như điều 3 QĐ;

- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Dương



DANH SÁCH
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN Gắn LIỀN VỚI ĐẤT CHO HỘ GIA ĐÌNH CÁ NHÂN THUỘC XÃ DÂN LÝ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2016)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TT	Họ và tên		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Vị trí thửa		Tổng DT cấp GCN (m ²)	Trong đó					Nhà trên đất		Ghi chú
	Nam	Nữ			Từ BD	Thửa		Đất ở (m ²)	Đất tín ngưỡng (m ²)	Đất nuôi trồng thủy sản (m ²)	Đất cây lâu năm (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Kết cấu	Số tầng	
1		Nguyễn Thị Dưa	Xã Dân Lý	Thôn 15	15	691	440.1	440.1							Nhận thừa kế
2	Lê Văn Tuấn	Ngô Thị Hà	Xã Dân Lý	Thôn 11	10	289	1.259.2	1.000.0				259.2			Nhận c.nhượng
3	Nguyễn Đình Tuấn	Lê Thị Thương	Xã Dân Lý	Thôn 14	8	1261	428.9	428.9							Nhận c.nhượng
4		Nguyễn Thị Hưng	Xã Dân Lý	Thôn 14	8	1260	306.3	306.3							Cấp đổi
5	Nguyễn Hữu Tiến	Lê Thị Đào	Xã Dân Lý	Thôn 13	8	707	80.1	80.1							Nhận thừa kế
6	Đào Khả Võ	Nguyễn Thị Bình	Xã Dân Lý	Thôn 2	13	546	255.0	255.0							Cấp đổi
7	Hoàng Trung Hiếu	Lê Thị Hồng	Xã Dân Lý	Thôn 10	9	1712	188.1	188.1							Cấp mới
8	Lê Vinh Dũng	Nguyễn Thị Hồng	Xã Dân Lý	Thôn 10	9	1866	142.5	142.5							Cấp mới
9	Lê Vinh Dũng	Nguyễn Thị Hồng	Xã Dân Lý	Thôn 10	9	1867	142.5	142.5							Cấp mới
10	Lê Vinh Dũng	Nguyễn Thị Hồng	Xã Dân Lý	Thôn 10	9	1869	142.5	142.5							Cấp mới
11	Bùi Huy Hùng	Bùi Thị Thu	Xã Dân Lý	Thôn 10	9	1871	142.5	142.5							Cấp mới
12	Bùi Huy Hùng	Bùi Thị Thu	Xã Dân Lý	Thôn 10	9	1874	142.5	142.5							Cấp mới
13	Bùi Huy Hùng	Bùi Thị Thu	Xã Dân Lý	Thôn 10	9	1876	142.5	142.5							Cấp mới
14	Thiều Quang Nguyễn	Bùi Thị Hương	Xã Dân Lý	Thôn 10	9	1863	142.5	142.5							Cấp mới
15	Thiều Quang Nguyễn	Bùi Thị Hương	Xã Dân Lý	Thôn 10	9	1865	142.5	142.5							Cấp mới
16	Thiều Quang Nguyễn	Bùi Thị Hương	Xã Dân Lý	Thôn 10	9	1970	142.5	142.5							Cấp mới

